

Số: 38^A/2016/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 5683 /TTr-STC ngày 29 tháng 12 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, bao gồm: Mức giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, phân cấp thu tiền dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ; chứng từ thu tiền dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ không bao gồm các khoản thu:

a) Thu về cho thuê, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ; cung cấp dịch vụ, hàng hoá:



- Thu tiền thuê, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ theo hợp đồng sử dụng, thuê điểm kinh doanh.

- Thu từ việc cung cấp các dịch vụ bốc xếp hàng hoá, kho bãi để lưu giữ hàng hoá, dịch vụ bảo vệ theo hợp đồng cụ thể và các dịch vụ khác.

- Thu khác: Thu được trích để lại theo hợp đồng uỷ nhiệm thu (thu phí khác, thu tiền điện, nước và các khoản có liên quan đến hoạt động kinh doanh tại chợ); thu tiền phạt, tiền bồi thường hợp đồng (nếu có) đối với các tổ chức, cá nhân tham gia kinh doanh tại chợ do vi phạm các quy định trong hợp đồng kinh tế ký kết với Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ.

b) Các khoản thu phí, giá dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng nộp tiền dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ: Các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thường xuyên có cửa hàng, cửa hiệu, quầy hàng, kiốt ở chợ và không thường xuyên tại chợ.

2. Đơn vị thu tiền dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ:

a) Ban Quản lý chợ, tổ quản lý chợ hoặc bộ phận quản lý chợ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập.

b) Tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân đầu tư, kinh doanh khai thác và quản lý chợ.

3. Không áp dụng đối với Chợ thủy sản Nam Trung Bộ do Trung tâm Quản lý khai thác các công trình thủy sản Khánh Hòa quản lý.

Điều 3. Mức giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ

1. Mức giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước (kể cả chợ do nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng có vốn đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân):

TT	Đối tượng thu	Đơn vị tính	Mức giá			
			Thành phố	Thị xã	Các huyện đồng bằng	Các huyện miền núi
A. Chợ hạng 1						
I	Lô sạp cố định trong nhà chợ					
1	Nhà chợ cấp 2, cấp 3					
a	Lô sạp tầng trệt hai mặt tiền	Đồng/m ² /tháng	99.000	89.000	80.000	69.000
b	Lô sạp tầng trệt một mặt tiền	Đồng/m ² /tháng	82.000	74.000	65.000	57.000

TT	Đối tượng thu	Đơn vị tính	Mức giá			
			Thành phố	Thị xã	Các huyện đồng bằng	Các huyện miền núi
c	Lô sạp tầng lững (hoặc tầng lầu một) hai mặt tiền	Đồng/m ² /tháng	75.000	67.000	60.000	52.000
d	Lô sạp tầng lững (hoặc tầng lầu một) một mặt tiền	Đồng/m ² /tháng	60.000	54.000	48.000	42.000
đ	Lô sạp từ tầng lầu hai trở lên, hai mặt tiền	Đồng/m ² /tháng	52.000	47.000	42.000	36.000
e	Lô sạp từ tầng lầu hai trở lên, một mặt tiền	Đồng/m ² /tháng	45.000	40.000	36.000	31.000
2	Nhà chợ cấp 4					
a	Lô sạp 2 mặt tiền	Đồng/m ² /tháng	45.000	40.000	36.000	31.000
b	Lô sạp 1 mặt tiền	Đồng/m ² /tháng	37.000	33.000	30.000	26.000
c	Lô sạp có vị trí ít thuận lợi	Đồng/m ² /tháng	30.000	27.000	24.000	21.000
II	Lô sạp cố định ngoài nhà chợ					
1	Kiốt, lô sạp mặt tiền đường vào chợ	Đồng/m ² /tháng	75.000	68.000	60.000	52.000
2	Kiốt, lô sạp vành đai chợ	Đồng/m ² /tháng	45.000	40.000	36.000	31.000
III	Lô sạp không cố định ngoài nhà chợ					
1	Lô sạp diện tích từ 1,5 - 2 m ²	Đồng/m ² /ngày	5.000	4.500	4.000	2.000
2	Nếu quá diện tích quy định cứ 1m ² thu thêm	Đồng/m ² /ngày	3.000	2.700	2.400	2.100
B. Chợ hạng 2						
I	Lô sạp cố định (kể cả khu vực trung tâm chợ và mặt tiền các con đường thuộc khu vực chợ quản lý)					
1	Hộ kinh doanh vàng bạc	Đồng/m ² /tháng	75.000	68.000	60.000	52.000
2	Kinh doanh hàng vải, hàng tạp hóa, giày dép, guốc, đồ điện, hàng nhôm, nhựa, bánh kẹo, thuốc tân dược, hàng sành sứ, công nghệ thực phẩm, hải sản tươi sống, thức ăn gia súc	Đồng/m ² /tháng	23.000	21.000	18.000	16.000
3	Kinh doanh gạo, hàng khô, hàng gia vị, hàng chiếu, trái cây, hàng rau, hàng trâu cau, nhang đèn, và các mặt hàng khác	Đồng/m ² /tháng	15.000	13.000	12.000	11.000



TT	Đối tượng thu	Đơn vị tính	Mức giá			
			Thành phố	Thị xã	Các huyện đồng bằng	Các huyện miền núi
II	Lô sạp không cố định ngoài nhà chợ					
1	Lô sạp diện tích từ 1,5 - 2 m ²	Đồng/m ² /ngày	3.600	3.200	2.800	2.500
2	Nếu quá diện tích quy định cứ 1m ² thu thêm	Đồng/m ² /ngày	2.400	2.100	1.900	1.700
C. Chợ hạng 3						
	Tất cả các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong chợ	Đồng/hộ/điểm kinh doanh/ngày	3.000	3.000	3.000	3.000

2. Mức giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước:

a) Mức giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước được áp dụng không vượt mức quy định tại Khoản 1 Điều này.

b) Trường hợp có yếu tố biến động và trượt giá, các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép đầu tư chợ xét thấy phải tăng mức giá cao hơn để đảm bảo cho công tác hoạt động quản lý chợ thì tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân đó phải căn cứ các yếu tố biến động về giá, hệ số trượt giá và các khoản chi phí thực tế theo quy định của pháp luật hiện hành để làm cơ sở xây dựng mức giá mới, nhưng mức tăng không quá 20% so với mức giá quy định tại Khoản 1 Điều này và phải lập hồ sơ phương án giá trình UBND cấp huyện, báo cáo bằng văn bản gửi Sở Công Thương để tổng hợp gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Mức giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

4. Việc phân loại chợ được xác định theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ và Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP.

Điều 4. Phân cấp thu tiền dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ

1. Chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước (kể cả chợ do nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng có vốn đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân):

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, tổ chức quản lý thu tiền dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ đối với chợ hạng 1, hạng 2; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chỉ đạo, tổ chức quản lý thu tiền dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ đối với chợ hạng 3 theo quy định sau:

a) Đối với chợ đã tổ chức đấu thầu kinh doanh, khai thác quản lý chợ: Giao cho đơn vị trúng thầu thu.

b) Đối với chợ chưa tổ chức đấu thầu: Giao cho Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ hoặc đơn vị được giao khoán thu.

2. Chợ do các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân đầu tư xây dựng thì tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân đó thu.

Điều 5. Chứng từ thu tiền dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ

1. Đơn vị thu tiền dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ sử dụng hóa đơn theo đúng quy định của pháp luật.

2. Cơ quan thuế có trách nhiệm hướng dẫn việc phát hành, quản lý, sử dụng chứng từ, hóa đơn theo quy định hiện hành.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai xây dựng Phương án giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa khi có biến động về giá, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

b) Chịu trách nhiệm hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết nếu các địa phương, đơn vị có phát sinh vướng mắc về việc thực hiện Quyết định của UBND tỉnh về giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

c) Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, đánh giá, xây dựng lại Quy hoạch phát triển hệ thống chợ, trung tâm thương mại, siêu thị tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 để làm cơ sở cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện, áp dụng mức giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ.

2. Sở Tài chính:

a) Có trách nhiệm hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện mức giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh. Trường hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố có văn bản đề nghị điều chỉnh mức giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh mức giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá đối với các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân thu dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ theo quy định.

3. Cơ quan Thuế: Có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc kê khai thuế, sử dụng hóa đơn và quyết toán thuế đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện thu tiền dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ theo quy định hiện hành.

4. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các quy định về giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ; kiểm tra kế hoạch thu, chi của các đơn vị thu tiền dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ theo đúng quy định của pháp luật.

b) Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh mức giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ để phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của pháp luật hiện hành thì UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản gửi Sở Công Thương để tổng hợp gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

5. Các đơn vị quản lý chợ: Có trách nhiệm thông báo công khai, rộng rãi các mức giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ, thực hiện niêm yết giá và thu đúng theo mức giá quy định, bảo đảm thuận tiện, không gây phiền hà, trở ngại đối với tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh tại chợ.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Công Thương; Cục trưởng Cục Thuế; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- UBTW Quốc hội, VP Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo KH;
- Trung tâm thông tin điện tử tổng hợp KH;
- Đài Phát thanh-Truyền hình KH;
- Báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT, HP, HLe.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Sơn Hải

Trần Sơn Hải